TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2025/HS - ST
Ngày: 22/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2025/TLST – HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Thị Anh P**, sinh ngày 22 tháng 10 năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B H, phường H, Quận H - Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số F Lô V, Đ, Phường A (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm M (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1964; có chồng tên là Phạm Chí T, sinh năm 1974 và có 03 (ba) người con chung, (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2017 bị Toà án nhân dân Quận 7 – Thành phố Hồ Chí Minh xử 05 (năm) năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 25/01/2021, (đã thi hành xong các khoản án phí và nộp phạt từ năm 2017). Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Cấm xuất cảnh" từ ngày 16/12/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 28 tháng 11 năm 2024, Tổ tuần tra Công an P1 (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra địa bàn khi đến khu vực trường Trung học cơ sở N, địa chỉ: Số B H, Phường A (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện đối tượng Tạ Thị Ngọc My T1 có biểu hiện sử dụng ma túy nên Tổ công tác đã đưa T1 về trụ sở Công an P1 (nay là Phường H), Quận D làm việc. Qua xét nghiệm nhanh ma túy đã cho kết quả Tạ Thị Ngọc M1 T1 dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Tại Cơ quan Công an, Tạ Thị Ngọc My T1 khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên

vào tối ngày 23 tháng 11 năm 2024, T1 đi bộ đến gần nhà số G Lô Y, Đoàn Văn B, Phường A, (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh và gặp Lâm Thị Anh P để mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy đá nhằm mục đích sử dụng. Từ lời khai của Tạ Thị Ngọc My T1, vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 28 tháng 11 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 – Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Thị Anh P tại nhà số F Lô V, Đ, Phường A (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh và phát hiện: Trên gác nhà P có 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET bên trong chứa 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu, có khối lượng 0,2347g (không phẩy hai ba bốn bảy) gam, nghi vấn là ma túy. Dưới nền nhà cạnh tủ quần áo có 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu xanh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ đồ vật liên quan và mời Lâm Thị Anh P về trụ sở Công an làm việc. Qua xét nghiệm cho kết quả Lâm Thị Anh P dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Lâm Thị Anh P khai nhận do bản thân nghiện ma túy và Tạ Thị Ngọc M1 T1 cũng là người nghiện ma túy nên cả hai quen biết nhau từ trước. Vào ngày 21 tháng 11 năm 2024, P đến khu vực chợ trên đường T, Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ tên Q (không rõ lai lịch) để mua 01 (một) gói ma túy "đá" với giá 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng, P mang về nhà số F Lô V, Đoàn Văn B, Phường A (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh cất giữ để sử dụng. Tuy nhiên, do bản thân P đang mang thai và có biểu hiện mệt mỏi nên P chưa sử dụng hết ngay số ma túy này mà giữ lại dự định nếu có người hỏi mua thì sẽ bán. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23 tháng 11 năm 2024, P gặp T1 và T1 có hỏi P để mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng ma túy đá nên P đồng ý bán cho T1. Sau khi nhận tiền của T1, P về nhà trích một phần ma túy từ gói ma túy đã mua trước đó mang ra bán cho T1. Số ma túy còn lại, P cất giấu trong vỏ bao thuốc lá hiệu JET để trên gác nhà, dự định khi có người hỏi mua thì P sẽ bán tiếp nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an khám xét và thu giữ tang vật như đã nêu.

Tại Kết luận giám định số: 14309/KL – KTHS ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lâm Thị Anh P, Phạm Chí T và hình dấu Công an P1 (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong có 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2347g (không phẩy hai ba bốn bảy) gam, loại Methamphetamine.

Tại thời điểm khám xét nhà Lâm Thị Anh P có chồng của P tên là Phạm Chí T, sinh năm 1974; hộ khẩu thường trú: Số F Lô V, Phường A (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh có mặt tại hiện trường. Tuy nhiên, qua điều tra xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đủ cơ sở để xác định Phạm Chí T không biết và không liên quan gì đến hành vi phạm tội của Lâm Thị Anh P, nên không có cơ sở để xử lý theo quy định pháp luật đối với Phạm Chí T.

Đối với Tạ Thị Ngọc My T1 có sử dụng trái phép chất ma túy, qua xét nghiệm thì T1 dương tính với ma túy, do T1 không có nơi cư trú nhất định nên Cơ quan Công an đã lập hồ sơ đưa T1 đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên "Q" bán ma túy cho Lâm Thị Anh P để P bán cho T1, do P không biết được nhân thân lai lịch của đối tượng Q và Cơ quan Cảnh sát điều

tra đã tiến hành xác minh điều tra làm rõ, tuy nhiên do không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng có tên là Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra truy xét, khi nào bắt giữ được đối tượng sẽ xử lý sau theo đúng quy định pháp luật.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của Lâm Thị Anh P:

(1). 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Thị Anh P, Phạm Chí T và hình dấu Công an P1 (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa tang vật là ma túy thu giữ của P còn lại sau giám định.

(2). 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ trên nắp chai có gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) đoạn ống nhựa.

Tại Cáo trạng số: 63/CT – VKS – Q4 ngày 04 tháng 4 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lâm Thị Anh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 – khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lâm Thị Anh P có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lâm Thị Anh P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 – khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1– khoản 5 Điều 251, điểm n - s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Thị Anh P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị phạt tiền bị cáo Lâm Thị Anh P từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng.

+ Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an Q1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 23 tháng 11 năm 2024 tại gần nhà số G Lô Y, Đoàn Văn B, Phường A (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lâm Thị Anh P đã có hành vi bán ma túy cho đối tượng Tạ Thị Ngọc M1 T1 và thu lợi bất chính số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Từ lời khai của T1, đến ngày 28 tháng 11 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 – Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và bắt quả tang Lâm Thị Anh P có hành vi cất giữ 0,2347g (không phẩy hai ba bốn bảy) gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán cho người khác, nên hành vi của bị cáo Lâm Thị Anh P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lâm Thị Anh P là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Lâm Thị Anh P là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, bị cáo P là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài cho bản thân và để thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo P đã cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như đã nêu trên. Xét, về nhân thân bị cáo P không tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Bị cáo đã từng chấp hành án 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nhưng sau khi chấp xong bản án trở về địa phương thì bị cáo P không thay đổi bản thân để trở thành người tốt có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy, điều đó thể hiện ý thức của bị cáo coi thường pháp luật, coi thường trật tự xã hội của nhà nước nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian phạm tội do bị cáo đang mang thai nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n- s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Phạt bị cáo Lâm Thị Anh P số tiền là 5.000.000 (năm triệu) đồng, để thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Xét, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: bị cáo Lâm Thị Anh P đã bán ma túy và thu lợi bất chính được số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nên buộc bị cáo P phải giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng:

(1). 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Thị Anh P, Phạm Chí T và hình dấu Công an P1 (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa tang vật là ma túy thu giữ của P còn lại sau giám định.

Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

(2). 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ trên nắp chai có gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) đoạn ống nhựa. Xét, đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lâm Thị Anh P phải nộp số tiền án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm n- s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: **Lâm Thị Anh P** 03 (ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Phạt bị cáo Lâm Thị Anh P số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, để thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lâm Thị Anh P, Phạm Chí T và hình dấu Công an P1 (nay là Phường H), Quận D - Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa tang vật là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp chai có gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu JET; 01 (một) đoạn ống nhựa.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 74/2025 ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa Cơ quan Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 4 – Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Buộc bị cáo Lâm Thị Anh P nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm nghìn), để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lâm Thị Anh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lâm Thị Anh P có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa (PC11A); (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Quận 4; (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thúy